

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 16/7/2019

V/v Tranh chấp HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Khuyên  
Bà Ngô Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:** Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐ-PT ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Trung D, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Người kháng cáo:* Bị đơn anh Hoàng Trung D.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2018 và bản tự khai ngày 05/3/2019, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp,

bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Không thể chung sống được với nhau nên từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Trung D.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 31/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu anh Hoàng Trung D có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Hoàng Tuấn K thành niên.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 05/3/2019 và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Trung D trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất như chị L trình bày là đúng.

Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh D cũng đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau, cháu là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 31/3/2017. Ly hôn anh D có nguyện vọng để chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn K, về nghĩa vụ cấp dưỡng anh D không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng như chị L yêu cầu, anh D chỉ chấp nhận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu K thành niên. Nếu chị L không đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh thì anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

*Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

Xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D. Giao cháu Hoàng Tuấn K, sinh ngày 31/3/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Hoàng Trung D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 05/2019 cho đến khi cháu Tuấn K thành niên.

- Về tài sản: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/5/2019 anh Hoàng Trung D làm đơn kháng cáo không đồng ý với phán quyết của Tòa án sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn không rút đơn kháng cáo. Anh Hoàng Trung D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:***

Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh D, đề nghị Tòa án căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, anh D phải nộp án phí DSPT.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi các đương sự tranh luận và Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh D kháng cáo cho rằng điều kiện hoàn cảnh gia đình anh rất khó khăn, anh làm ruộng, ngoài ra không làm thêm được gì, vì vậy án sơ thẩm tuyên mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ là quá cao, tại phiên tòa chị L không đồng ý giảm mức cấp dưỡng như kháng cáo của anh D, vì chị cho rằng trước kia mẹ kế của anh bị ốm, còn giờ bà đã mất, nên anh phải có trách nhiệm nuôi con cùng chị với mức cấp dưỡng như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, mới đủ điều kiện để nuôi con ăn học. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh D, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho con chung của chị L và anh D.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: anh D phải nộp 300.000đ vì án không được sửa, anh D đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Trung D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần con chung.

2/ Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí dân sự phúc thẩm: Anh D phải nộp 300.000đ, đã nộp đủ tại Biên lai thu số 5473 ngày 07/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã V, huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**